

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2024, nhiệm vụ năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII, kỳ họp thứ 8.

Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2024, nhiệm vụ năm 2025¹ cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Thực hiện Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy², Hội đồng nhân dân tỉnh³; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt và kịp thời về tổ chức triển khai thực hiện công tác dân tộc và các chương trình, đề án, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS); tổ chức thành công Đại hội đại biểu các DTTS cấp huyện, tỉnh lần thứ IV năm 2024; thực hiện chỉ tiêu về tỷ lệ hộ đồng bào DTTS có đất ở, đất sản xuất; đảm bảo các thông tin về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các chương trình, chính sách dân tộc được chuyển tải đầy đủ và thực hiện kịp thời đến Nhân dân nhất là vùng đồng bào DTTS và miền núi (*Có phụ lục 01 các văn bản kèm theo*).

2. Các Sở, ban ngành, địa phương đã chủ động xây dựng, ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về công tác dân tộc và chính sách dân tộc năm 2024 theo chức năng lĩnh vực của ngành và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

II. TÌNH HÌNH VÙNG DTTS VÀ MIỀN NÚI

1. Về sản xuất, đời sống

a) Chăn nuôi, trồng trọt

- Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Mùa 2024: 65.549/61.288,0 ha đạt 106,96% kế hoạch; các loại cây trồng chủ lực của tỉnh tiếp tục được chú trọng phát triển⁴. Tình hình dịch bệnh trên cây trồng được kiểm soát tốt; đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa có sâu bệnh hại phát sinh gây hại nặng ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng.

- Tổng đàn gia súc đạt khoảng 303.558 con, đạt 95,57% kế hoạch. Diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh khoảng 980 ha, đạt 104,9% kế

¹ số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 25 tháng 10 năm 2024

² Chương trình 70-CTr/TU ngày 04 tháng 12 năm 2023 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của Ban thường vụ Tỉnh ủy;

³ Nghị quyết 61/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2024

⁴ Cà phê 30.922 ha, Cây cao su 80.095 ha, Cây mắc ca 3.971,6 ha; Cây ăn quả các loại 12.544,1 ha

hoạch. Trong thời gian quan xảy ra một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật⁵ với quy mô nhỏ; tuy nhiên, các địa phương đã chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch theo quy định, thiệt hại do dịch bệnh gây nên không đáng kể, tạo điều kiện cho ngành chăn nuôi tiếp tục ổn định và phát triển.

b) Công tác an sinh xã hội

- Các chế độ, chính sách bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội được quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, tỉnh đã tiếp nhận và kịp thời phân bổ 146,73 tấn gạo từ nguồn gạo hỗ trợ của Chính phủ để hỗ trợ cho Nhân dân có nguy cơ thiếu đói dịp Tết Nguyên Đán Giáp Thìn 2024 và giáp hạt đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ kinh phí tiền điện cho 16.265 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội⁶ với kinh phí thực hiện là 10.361 triệu đồng. Tổng số người nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế là 46.303 lượt người⁷.

c) Tình hình thiệt hại do thiên tai: Đề chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, đôn đốc, triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời, hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, bão lũ, chống hạn hán, thiếu nước mùa khô năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Do ảnh hưởng thời tiết nắng nóng kéo dài, hạn hán, thiếu nước đã xảy ra cục bộ chủ yếu ở một số khu vực như huyện Đăk Hà, Đăk Tô và thành phố Kon Tum. Hạn hán, thiếu nước đã gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và thiếu nước sinh hoạt của một số hộ dân cụ thể như sau: Tổng diện tích cây trồng bị khô hạn, thiếu nước vụ Đông xuân 2023-2024 là: 335,7 ha; tổng số hộ dân bị ảnh hưởng là 253 hộ. Ngoài ra đã xảy ra 12 trận động đất chủ yếu tại huyện Kon Plong, chịu ảnh hưởng của bão số 3 và số 4, trên địa bàn tỉnh đã có nhiều nơi xuất hiện mưa vừa, mưa to.

2. Về văn hóa

- Các hoạt động văn hóa tổ chức đảm bảo thiết thực, tạo không khí vui tươi phấn khởi trong Nhân dân, đặc biệt là các hoạt động mừng đảng, mừng xuân Giáp Thìn năm 2024; tổ chức thành công điểm cầu truyền hình 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ tại Kon Tum; tổ chức Tuần Văn hoá - Du lịch năm 2024 và liên hoan công chiêng - xoang các DTTS tỉnh Kon Tum lần thứ 2 năm 2024; tham gia ngày hội văn hóa các dân tộc Việt Nam tại tỉnh Quảng Trị; tham gia các hoạt động tại Làng Văn hóa Du lịch các Dân tộc Việt Nam tại Đồng Mô, Hà Nội.

- Công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa, truyền thống của các DTTS, các di tích lịch sử cách mạng gắn với phát triển du lịch tiếp tục được triển khai. Đến nay, toàn tỉnh có 82/102 xã có công trình nhà văn hóa, hội trường đa năng và tương đương làm nơi sinh hoạt văn hoá cho nhân dân trên địa bàn xã, đạt tỷ lệ 80,3% tổng số xã, phường, thị trấn. Về cơ sở vật chất thể dục thể thao cấp xã: có 91/102 xã, phường, thị trấn có sân chơi, bãi tập thể thao, sân vận động, đạt 89,2% tổng số xã, phường, thị trấn. 747/756 thôn, tổ dân phố

⁵ Bệnh Lở mồm long móng ở trâu, bò; Bệnh Đại ở chó, mèo; Bệnh Dịch tả lợn Châu phi; Bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò.

⁶ 10.220 hộ nghèo; 6.045 hộ chính sách xã hội

⁷ trong đó, hộ nghèo là 33. 642 lượt người; hộ cận nghèo là 7.020 lượt người; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình là 5.641 lượt người

có các loại hình thiết chế văn hóa cấp thôn (nhà văn hoá, nhà rông, nhà sàn...) làm nơi sinh hoạt văn hoá cho nhân dân trong thôn, đạt tỷ lệ 98,8%.

- Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được quan tâm, duy trì, tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá, thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa ngày càng tăng. Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa là 122.182/139.786 hộ, đạt 87%; tổng số khu dân cư đạt khu dân cư văn hóa là 723/756 đạt 95%; có 957/980 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2023-2027, đạt tỷ lệ 97,65% theo hướng dẫn của Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Về giáo dục

- Quy mô trường lớp tiếp tục được mở rộng, ổn định, đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh; cơ sở vật chất phòng học, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư đảm bảo cho việc triển khai Chương trình Giáo dục địa phương 2018. Năm học 2024-2025, tỉnh Kon Tum có 344 trường mầm non và phổ thông⁸. Tổng số điểm trường lẻ là 637 (giảm 21 điểm so với cuối năm học 2023-2024). Toàn tỉnh có 32 trường Phổ thông dân tộc bán trú và 63 trường phổ thông có học sinh bán trú.

- Tình hình huy động học sinh ra lớp, duy trì chuyên cần đạt kết quả tích cực⁹. Chất lượng giáo dục vùng DTTS được cải thiện, có chuyển biến tích cực. Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiếp tục được củng cố, nâng cao chất lượng¹⁰. Xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư cho ngành giáo dục triển khai có hiệu quả đã tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện học tập tại các trường học¹¹. Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông được đẩy mạnh, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề đạt 35,03%, đạt 100,09% so với kế hoạch năm 2024. Tỷ lệ thí sinh đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 của tỉnh Kon Tum là 99,33%, (học sinh DTTS đạt 98,49%).

4. Về y tế: Công tác truyền thông về dân số, kế hoạch hóa gia đình thực hiện thường xuyên từ tuyến tỉnh đến cơ sở; công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai tích cực, chủ động, các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được kiểm soát và ổn định. Hoạt động tiêm chủng mở rộng được duy trì thường xuyên tại 100% xã, phường, thị trấn. Mạng lưới y tế từng bước được sắp xếp theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao, chú trọng đến sự hài lòng của người bệnh, đảm bảo an toàn cho người dân. Đến nay, 100% trạm y tế có bác sỹ, có 99% xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, dự kiến đến cuối năm 2024 đạt 100%; ; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước đạt 94,18%, đạt

⁸ 134 trường mầm non, 77 trường tiểu học; 63 trường tiểu học và trung học cơ sở; 45 trường trung học cơ sở; 25 trường trung học phổ thông

⁹ Năm học 2024-2025 tổng số trẻ em, học sinh toàn tỉnh là 170.006 (trong đó, DTTS có 101.640 trẻ em, học sinh, chiếm tỷ lệ 59,7%), tăng 2.500 học sinh so với cuối năm học 2023-2024.

¹⁰ Có 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD mầm non trẻ 5 tuổi; có 10/10 huyện, thành phố duy trì và nâng cao chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; PCGD THCS được duy trì và nâng cao, có 9/10 huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 và huyện Tu Mơ Rông đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1. Có 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

¹¹ Thông qua các chương trình: Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, Thư viện ước mơ, Thư viện thân thiện đã lan tỏa đến các trường vùng sâu, vùng xa, “Đông âm”, ... nhiều sách, vở, đồ dùng học tập được chia sẻ đến các em học sinh khó khăn qua phong trào “Sách cũ cho năm học mới”, mô hình bán trú dân nuôi, “Cặp lồng cơm đến lớp”, “Dự án nuôi em”, mô hình “xây dựng góc học tập tại nhà, hướng dẫn học sinh rèn kỹ năng tự học”, học bổng vì em hiếu học, nâng bước em đến trường; con nuôi Đồn Biên phòng; phong trào xây dựng “Nhà vệ sinh thân thiện” và “Điều em muốn nói”, ...

100,03% kế hoạch và bằng 100,89% so với cùng kỳ năm trước; 100% thôn, tổ dân phố có nhân viên y tế đã góp phần phòng chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe người dân; đảm bảo thực hiện tốt việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em và cho cộng đồng DTTS trên địa bàn tỉnh.

5. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội: Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh tiếp tục được giữ vững ổn định; không để phát sinh điểm nóng, các vụ việc nổi cộm xảy ra trong vùng đồng bào DTTS. Niềm tin của đồng bào DTTS đối với Đảng và Nhà nước tiếp tục được củng cố, các dân tộc đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ nhau cùng phát triển. Hoạt động của các tôn giáo diễn ra bình thường, nhìn chung tuân thủ các quy định của pháp luật, tiếp tục đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC

1. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền

- Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, các chương trình, đề án với hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với đặc điểm của đơn vị địa phương, từng đối tượng như: tuyên truyền, phổ biến thông qua các cuộc họp giao ban, Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương; lồng ghép phổ biến cho cộng đồng, người có uy tín, cán bộ cơ sở khoảng trên 75 Hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực thuộc một số dự án, tiểu dự án Chương trình mục tiêu quốc gia; tuyên truyền lồng ghép thông qua các hoạt động bảo tồn các loại hình văn hóa truyền thống của các DTTS, qua việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền lưu động tại cơ sở, các buổi chiếu phim lưu động, các hoạt động biểu diễn văn nghệ cho đồng bào các DTTS. Đài phát thanh và Truyền hình tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình được thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua các chuyên mục, chuyên đã tuyên truyền¹².

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào những chương trình, chính sách dành cho vùng đồng bào DTTS; các mô hình kinh tế hiệu quả, phù hợp với đồng bào DTTS; gương già làng, người có uy tín tiêu biểu trong vùng đồng bào DTTS; công tác gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc; tuyên truyền sâu đậm Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững*” từ đó, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền; các ngành, đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh nói chung và vùng đồng bào DTTS và miền núi nói riêng; tăng cường tính chủ động và tích cực của Nhân dân trong tham gia thực hiện các chương trình, chính sách, dự án.

2. Tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS năm 2024

a) **Kết quả tổ chức Đại hội cấp huyện:** 10/10 huyện, thành phố đã tổ chức

¹² khoảng 225 tin và 100 bài, việc tuyên truyền công tác dân tộc bằng tiếng phổ thông, các chương trình phát thanh, truyền hình còn được dịch, phát sóng bằng các tiếng dân tộc Ba Na, Xơ Đăng, Gié-Triêng và Gia Rai

thành công Đại hội các DTTS cấp huyện lần thứ IV (*riêng huyện Ia H'Drai, lần thứ II*) năm 2024 theo đúng thời gian và các nội dung, hoạt động theo quy định; trong đó: (*huyện Sa Thầy - Đại hội điểm cấp huyện*) là huyện tổ chức Đại hội sớm nhất (*tổ chức vào ngày 15 tháng 5 năm 2024*) và huyện Đăk Hà là huyện tổ chức Đại hội sau cùng (*tổ chức vào ngày 25 tháng 6 năm 2024*). Tổng số đại biểu chính thức tham dự Đại hội là 1.500 đại biểu, trong đó: Đại biểu chính thức đương nhiên 102 đại biểu, đại biểu chính thức chọn cử từ các cơ sở thôn, xã, phòng ban thuộc huyện 1.398 đại biểu, đại biểu khách mời 494 đại biểu.

b) Kết quả tổ chức Đại hội cấp tỉnh

- Đại hội tỉnh diễn ra từ ngày 10 đến ngày 11 tháng 10 năm 2024 với chủ đề “*Các dân tộc tỉnh Kon Tum đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, phát huy lợi thế, tiềm năng, hội nhập và phát triển bền vững*”. Tổng số đại biểu dự Đại hội 328/333 đại biểu, đạt 98,5% so với đại biểu triệu tập về dự Đại hội; trong đó, có 245/250 đại biểu chính thức thuộc 19 thành phần dân tộc đại diện cho hơn 324.000 người đồng bào DTTS sinh sống trên địa bàn tỉnh và 83 đại biểu khách mời.

- Đại hội tỉnh đã tổ chức và thực hiện các nội dung, hoạt động, sự kiện đảm bảo theo đúng nội dung đề cương, khung chương trình hướng dẫn của Trung ương cụ thể như: tổ chức các Đoàn thăm hỏi các Anh hùng lực lượng vũ trang, Mẹ Việt Nam anh hùng và các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh là người đồng bào DTTS qua các thời kỳ (không đến dự tại Đại hội vì lý do sức khỏe); tổ chức phiên Đại hội trù bị, Phiên chính thức; tổ chức đêm hội công chiêng, xoang các DTTS với Chủ đề “*Âm vang cội nguồn - Đoàn kết các dân tộc tỉnh Kon Tum*”; tổ chức triển lãm, trưng bày ảnh, các sản phẩm văn hoá, nghệ thuật đặc sắc của các DTTS...; tổ chức Lễ viếng Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh; trao tặng Bằng khen, Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp phát triển dân tộc*” của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Về thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045: Các Sở, ban ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp lồng ghép từ thực hiện các chương trình, chính sách, đề án để đạt các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

4. Về thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2015-2025: Toàn tỉnh có 1.881 cặp kết hôn (*kể cả các cặp sống chung với nhau như vợ chồng*). Trong đó, có 1.825 cặp đủ tuổi kết hôn, 21 cặp cả vợ và chồng tảo hôn chiếm 1,1%; có 35 trường hợp có vợ hoặc chồng tảo hôn chiếm tỷ lệ 1,9 % và 116 trường hợp trẻ em sinh con dưới 18 tuổi. Không có cặp kết hôn cận huyết thống.

5. Về điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 DTTS năm 2024: Tổ chức Lễ ra quân điều tra để tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung cơ bản của Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 DTTS năm 2024 giúp người dân, đặc biệt là đồng bào vùng DTTS hiểu rõ về công tác dân tộc. Tổ chức triển khai thực hiện cuộc điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 DTTS năm 2024.

6. Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc do Ủy ban

Dân tộc quản lý

a) Về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi

- *Kế hoạch vốn*: 1.321.050 triệu đồng; trong đó vốn đầu tư phát triển 690.805 triệu đồng (*kế hoạch vốn năm 2024*: 498.724 triệu đồng, *vốn kéo dài*: 192.081 triệu đồng); vốn sự nghiệp 630.245 triệu đồng (*kế hoạch vốn năm 2024*: 368.965 triệu đồng, *vốn kéo dài*: 261.280 triệu đồng) bằng 100% dự toán trung ương giao.

- *Kết quả giải ngân*: 393.265 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư 320.150 triệu đồng (*vốn trung ương*: 306.218 triệu đồng; *vốn địa phương*: 13.932 triệu đồng); vốn sự nghiệp trung ương 73.115 triệu đồng.

- *Kết quả thực hiện chỉ tiêu*: Có phụ lục 02 kèm theo.

b) Về thực hiện Quyết định 12/2018/QĐ-TTg, Quyết định 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS: Năm 2024 trên địa bàn tỉnh có 620 người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà cho hơn 672 người có uy tín nhân dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; thăm hỏi, động viên 08 người uy tín ốm đau; thăm viếng, động viên 03 người uy tín, thân nhân người uy tín qua đời. Tổ chức 02 Đoàn người uy tín đi học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các tỉnh phía Bắc và gặp mặt lãnh đạo Ủy ban Dân tộc. Tổ chức 05 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho 273 người có uy tín¹³.

c) Về thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025": Đến nay, hệ thống đã đi vào hoạt động ổn định, số tài khoản đăng nhập sử dụng là 133 tài khoản, có 102 xã trên toàn tỉnh được triển khai nhập liệu theo biểu mẫu được mã hóa (số hóa 58 biểu mẫu báo cáo về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 DTTS trên Hệ thống và đưa vào triển khai sử dụng báo cáo 16 biểu mẫu). Hàng quý, Ban Dân tộc phối hợp với Viễn thông Kon Tum, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo thông qua 16 biểu mẫu theo quy định¹⁴.

d) Plan International: Đã triển khai hoàn thành 6 hoạt động: Tổ chức tập huấn cho cán bộ cốt cán cấp xã; xây dựng bảng tuyên truyền; tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại Trường PTDTNT huyện Kon Plong; hỗ trợ chi phí Ban quản lý; tổ chức buổi truyền thông trên không gian mạng tại các thôn; tổ chức Diễn đàn Giảm thiểu về tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và Miền núi tại huyện Kon Plong với tổng kinh phí thực hiện 300 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch¹⁵.

¹³ Với kinh phí thực hiện 1.450 triệu đồng.

¹⁴ Với kinh phí thực hiện 413 triệu đồng

¹⁵ Với kinh phí thực hiện 300 triệu đồng

7. Kết quả thực hiện một số chương trình, chính sách khác do các Bộ, ngành khác quản lý, chỉ đạo

a) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Đến nay, toàn tỉnh có 48 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 01 xã đạt 19 tiêu chí, 7 xã đạt từ 15 đến 17 tiêu chí, 28 xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí và 01 xã đạt 9 tiêu chí, bình quân toàn tỉnh đạt 16,26 tiêu chí/xã; ước thực hiện đến cuối năm có 53 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch. Có 08 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 30 thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 83 thôn (*làng*) vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn thôn nông thôn mới.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tính đến cuối năm 2023, toàn tỉnh còn 10.220 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 6,84% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh, trong đó hộ nghèo DTTS là 9.716 hộ, chiếm tỷ lệ 95,07% so với tổng số hộ nghèo toàn tỉnh. Hộ cận nghèo toàn tỉnh còn 6.568 hộ, chiếm tỷ lệ 4,39% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh, trong đó hộ cận nghèo DTTS là 5.867 hộ, chiếm tỷ lệ 89,33% so với tổng số hộ cận nghèo toàn tỉnh.

c) Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được duy trì thực hiện, đến nay toàn tỉnh có 249 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên còn hiệu lực, trong đó có 01 sản phẩm đạt 5 sao, 08 sản phẩm tiềm năng 5 sao (*đang đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá phân hạng*), 19 sản phẩm đạt 4 sao và 221 sản phẩm 3 sao.

d) Chương trình phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp: Trên địa bàn tỉnh có 223 hợp tác xã nông nghiệp, tăng 23 Hợp tác xã so với cuối năm 2023 (*số hợp tác xã thành lập mới từ đầu năm 2024 đến nay là 25 Hợp tác xã, số hợp tác xã giải thể: 02 Hợp tác xã*). Trong đó, có 195 hợp tác xã đang hoạt động, 28 hợp tác xã tạm ngưng hoạt động.

đ) Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai: Thực hiện Thông báo số 1104-TB/TU ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo¹⁶ Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp rà soát, sớm hoàn thiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai đến năm 2030.

e) Dự án Bố trí ổn định dân di cư tự do xã Đăk Long, xã Đăk Nhoong, xã Đăk Plô, huyện Đăk Glei: Đã bố trí cho 71 hộ thuộc đối tượng dự án chuyên vào sinh sống tại các điểm bố trí dân cư của dự án, hỗ trợ trực tiếp mỗi hộ 20 triệu đồng để hỗ trợ di chuyển vào sinh sống tại các điểm bố trí dân cư; Bố trí bình quân mỗi hộ 500 m² đất (*150m² đất ở và 350m² đất vườn*). Đến tháng 10/2024, đã có 53 hộ đã hoàn thiện nhà và 16 hộ đang triển khai xây nhà, 02 hộ tập kết vật liệu chuẩn bị xây dựng tại các điểm bố trí dân cư của dự án.

g) Chính sách về giáo dục: Các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và chính sách cho học sinh là người DTTS được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đảm bảo theo quy định gồm các chế độ, chính sách của như: chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn¹⁷;

¹⁶ tại Văn bản số 3583/UBND-NNTN ngày 07 tháng 10 năm 2024

¹⁷ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ

chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người¹⁸; chính sách phát triển giáo dục mầm non¹⁹; về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo²⁰; chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật²¹.

h) Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm: Công tác giải quyết việc làm cho người lao động nói chung, lao động là người DTTS nói riêng đã đạt được những kết quả nhất định như: đã giải quyết việc làm mới cho 6.330 người, trong đó lao động là người DTTS là 4.937 người, chiếm 77,99%, có 213 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Kết quả đã giải quyết việc làm cho 2.876 người. Trong đó, số lao động là người DTTS là 2.185 người, chiếm 75,97% số người vay vốn.

i) Chính sách y tế: Hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ: Tính đến tháng 9/2024 là 10 đối tượng, số tiền hỗ trợ là 20.000.000 đồng.

k) Chính sách về văn hoá: Tổ chức 01 lớp truyền dạy kỹ năng làm nghề dệt thổ cẩm truyền thống và trang phục truyền thống các DTTS (*dân tộc Giẻ - Triêng xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi*); hỗ trợ thực hiện mô hình trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm trang phục truyền thống tại huyện Kon Plông; thực hiện xây dựng hồ sơ khoa học "nghề dệt thủ công truyền thống của dân tộc Giẻ - Triêng tỉnh Kon Tum" đề nghị các cấp đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia²².

l) Công tác đối ngoại: Trên địa bàn tỉnh hiện có 08 tổ chức phi chính phủ nước ngoài cam kết tài trợ²³ để triển khai 10 khoản viện trợ. Trong đó, có 05 khoản viện trợ chuyển tiếp và 05 khoản viện trợ vận động mới. Các khoản viện trợ tập trung trên lĩnh vực phúc lợi xã hội, giáo dục và đào tạo và nông nghiệp. Về cơ bản, các tổ chức khi triển khai thực hiện các khoản viện trợ tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

m) Chương trình tín dụng chính sách xã hội: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã thực hiện cho 20.414 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn²⁴. Năm 2024, có 380 lượt hộ vay vốn theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

8. Kết quả thực hiện một số chương trình, chính sách dân tộc đặc thù của địa phương

a) Chỉ tiêu về tỷ lệ hộ đồng bào DTTS có đất ở, đất sản xuất

- **Kế hoạch năm 2024:** Chỉ tiêu về tỷ lệ hộ đồng bào DTTS có đất ở:

¹⁸ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ

¹⁹ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ

²⁰ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ

²¹ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC

²² Với tổng kinh phí là 720 triệu đồng

²³ 910.841 USD tương đương 22.061 triệu đồng

²⁴ với kinh phí 954.683 triệu đồng

99,03%; Chỉ tiêu về tỷ lệ hộ đồng bào DTTS có đất sản xuất: 98,97%.

- *Kết quả thực hiện:* Số hộ đồng bào DTTS có đất ở: 77.219 hộ, chiếm 99,31%, đạt 100,28% so với kế hoạch; số hộ đồng bào DTTS có đất sản xuất: 77.206 hộ, chiếm 99,29%, đạt 100,32% so với kế hoạch.

b) Đề án "Bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh": Tổ chức điều tra khảo sát, thu thập tư liệu về các truyền thuyết, giai thoại, điển tích gắn với quá trình hình thành và phát triển của các sản phẩm nghề truyền thống tại 02 huyện Sa Thầy, Đăk Glei; làm mới 5 Panô tuyên truyền; tổ chức 01 Hội nghị vinh danh, khen thưởng nghề nhân, người làm nghề truyền với 50 đại biểu tham gia; tham gia 01 đợt kết nối cung cầu, hoạt động xúc tiến thương mại tại tỉnh²⁵.

c) Thực hiện Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án "Bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng tỉnh giai đoạn 2021 - 2025": Tổ chức 02 lớp truyền dạy công chiêng, xoang trong cộng đồng dân tộc Giẻ - Triêng với sự tham gia của 62 học viên và 06 nghề nhân truyền dạy²⁶.

d) Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Năm 2024 ước thực hiện số tiết dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh DTTS trước khi vào lớp 1 là 11.871 tiết và dạy phụ đạo, bồi dưỡng học sinh phổ thông là 615.268 tiết.

đ) Kế hoạch 1794/KH-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn tỉnh đến năm 2030: Các Sở, ban ngành, địa phương tiếp tục lồng ghép phổ biến, tuyên truyền nội dung với những hình thức phù hợp phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị, địa phương và triển khai thực hiện 04 nhóm mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch.

e) Thăm hỏi, biểu dương hộ đồng bào DTTS tiêu biểu: Tổ chức thăm hỏi, biểu dương 520 hộ gia đình tiêu biểu trong việc chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các phong trào thi đua yêu nước; phát triển kinh tế giỏi; vươn lên thoát nghèo; 55 hộ gia đình người DTTS hiếu học có con đang theo học tại các Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, huyện trên địa bàn 10 huyện, thành phố.

8. Công tác kiểm tra: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác dân tộc, các chính sách dân tộc nhằm phát hiện, ngăn ngừa những sai phạm trong quá trình triển khai thực hiện. Năm 2024: Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập 02 Đoàn kiểm tra cấp tỉnh, đơn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn một số huyện²⁷. Ngoài ra, tại các sở, ngành, đơn vị có liên quan và các địa phương đã tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình, chính sách theo quy định.

²⁵ Kinh phí đã thực hiện 267,2 triệu đồng

²⁶ Kinh phí thực hiện là 270 triệu đồng

²⁷ Tại Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Được sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ của Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân; sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; sự đồng thuận tham gia của người dân; công tác dân tộc, các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời và đã đạt được những kết quả nhất định như: công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tiếp tục được tăng cường; cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng; công tác xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS được quan tâm, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa, truyền thống của các DTTS triển khai thường xuyên; chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tiếp tục được nâng cao; hủ tục, phong tục không còn phù hợp từng bước được xóa bỏ...từ đó góp phần nâng cao đời sống tinh thần vật chất và tinh thần của người dân; đặc biệt năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu các DTTS cấp tỉnh, cấp huyện lần thứ IV năm 2024.

- Sự phối hợp giữa các sở, ban ngành, địa phương trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc kịp thời, chủ động, nhất là đề xuất tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi đã góp phần phân đầu và hoàn thành chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Công tác kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện tại cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ được tăng cường để kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tồn tại, hạn chế

- Kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi tuy đã có bước phát triển nhưng chưa toàn diện; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào DTTS vẫn còn khó khăn, nhất là đồng bào DTTS ở khu vực III, II. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo là người DTTS chiếm tỷ lệ khá cao so với tổng số hộ nghèo trên toàn tỉnh.

- Hiện nay còn nhiều nội dung trùng lặp giữa các chương trình²⁸; một số nội dung chưa được quy định, hướng dẫn cụ thể²⁹; một số nội dung, đối tượng không thuộc đối tượng thụ hưởng³⁰; nguồn kinh phí sự nghiệp bố trí cho nhiều nội dung, hoạt động quá lớn, trong khi nhu cầu, đối tượng thực tế thấp (*hỗ trợ bảo vệ rừng, trợ cấp gạo;...*) hoặc không có đối tượng hỗ trợ (*chuyển đổi nghề; hỗ trợ đào tạo dự bị đại học, đại học; hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp;...*)

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở một số cơ sở giáo dục còn thiếu, chưa đồng bộ so với yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục địa phương hiện hành và Chương trình Giáo dục địa phương 2018, nhất là thiết bị thí nghiệm,

²⁸ Hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ phát triển sản xuất; phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm;...

²⁹ Tiêu chí xác định thời gian chưa tự túc được lương thực; tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp; quy định về cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ chủ trì liên kết (doanh nghiệp, hợp tác xã) và quản lý tài sản hình thành sau đầu tư;...

³⁰ Các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện.

thực hành; hệ thống nhà ăn, nhà bếp, nhà nội trú, của nhiều trường phổ thông dân tộc bán trú còn thiếu so với nhu cầu; chính sách ưu tiên hỗ trợ cho học sinh chưa có tính bền do số xã đặc biệt khó khăn ngày càng giảm, ảnh hưởng đến việc huy động học sinh ra lớp, duy trì chuyên cần; chất lượng giáo dục toàn diện, học lực của học sinh ở vùng đồng bào DTTS và miền núi chưa đáp ứng yêu cầu.

- Chưa có hướng dẫn cách tính điều tra đối với chỉ tiêu thu nhập bình quân/người/năm của người DTTS để làm cơ sở điều tra, thống kê số liệu hằng năm về kết quả thực hiện công tác dân tộc và chương trình mục tiêu quốc gia..

- Công tác theo dõi, tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện công tác dân tộc và các chương trình, chính sách dân tộc của một số địa phương³¹ còn hạn chế, chất lượng thông tin, báo cáo chưa kịp thời, đầy đủ làm ảnh hưởng đến công tác tổng hợp chung.

3. Nguyên nhân

- Đồng bào DTTS chủ yếu sinh sống ở nông thôn, có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, có nơi địa hình phức tạp, khí hậu khắc nghiệt, không thuận lợi; hệ thống cơ sở hạ tầng tuy được cải thiện nhưng chưa đồng bộ. Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, thiên tai, bão lũ xảy ra thường xuyên ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của đồng bào DTTS.

- Người lao động DTTS chưa chủ động tiếp cận, khai thác thông tin thị trường lao động để chủ động tham gia học nghề, tìm kiếm việc làm. Việc tiếp cận, áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào trong hoạt động sản xuất của đồng bào DTTS còn hạn chế nên hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay, vốn hỗ trợ chưa cao.

- Triển khai thực hiện công tác dân tộc, các chương trình, chính sách dân tộc trên địa rộng, chủ yếu tập trung ở các xã đặc biệt khó khăn, trong khi đó biên chế đội ngũ cán bộ công chức làm công tác dân tộc cấp tỉnh/huyện được giao ít; biên chế cấp xã thường làm công tác kiêm nhiệm và có sự thay đổi, luân chuyển vị trí công tác.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2025

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị³² và các văn bản liên quan về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội và phát huy vai trò của hệ thống chính trị các cấp trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc.

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và triển khai có hiệu quả Kết luận số 08-KL/TU ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Ban Thường vụ

³¹ Kon Rẫy, Tu Mơ Rông, Ngọc Hồi

³² về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới

Tỉnh ủy về chủ trương triển khai Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững*”; Chỉ thị 13-CT/TU ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân xóa bỏ các hủ tục, phong tục không còn phù hợp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-25 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và triển khai đồng bộ, hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi theo hướng bền vững, ưu tiên địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS.

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội; chính sách về giáo dục dân tộc; chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình; chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người DTTS nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người DTTS trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; triển khai có hiệu quả công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các DTTS.

- Tổ chức các đợt kiểm tra đánh giá việc triển khai thực hiện các chương trình, chính sách năm 2025 để kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương; kịp thời đề xuất/kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý các tồn tại, khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc để đảm bảo hoàn thành chương trình, kế hoạch đề ra.

2. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc; luôn xem đây là vấn đề quan trọng, cấp bách, lâu dài, là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị. Tập trung tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức tự lực, tự cường, vận động đồng bào khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại, nỗ lực phấn đấu, vươn lên phát triển sản xuất, giảm nghèo, làm giàu cho gia đình và xã hội.

- Tập trung chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương tích cực, chủ động tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về công tác dân tộc và các chương trình, chính sách dân tộc theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh để đạt các mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

- Ưu tiên nguồn lực, thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo, nâng cao trình độ dân trí; phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú; quan tâm phát triển giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm ho thanh niên... vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, đào tạo bằng nhiều hình thức, nâng cao năng lực cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt tại cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hiện nay một số xã vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh mặc dù đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới song vẫn còn nhiều khó khăn, không có khả năng tự huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, vẫn cần nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để duy trì kết quả đã đạt được. Do vậy, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét cho phép không áp dụng quy định tại Điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó trong giai đoạn 2021-2025 tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng xã khu vực II, khu vực III sau khi các xã này đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Đối với các Bộ, ngành Trung ương

a) Đề nghị Ủy ban Dân tộc: Hiện nay có quá nhiều văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi do các cơ quan Trung ương ban hành, hướng dẫn; đề nghị Ủy ban Dân tộc, các bộ, ngành chủ quản Chương trình nghiên cứu, tổng hợp, hợp nhất các văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình để địa phương dễ dàng nghiên cứu, áp dụng đồng bộ.

b) Đề nghị Tổng Cục thống kê: Bổ sung nội dung chỉ tiêu thu nhập bình quân/người/năm của người DTTS tại địa phương vào trong nội dung phụ biểu điều tra, thống kê số liệu hàng năm; đồng thời đề địa phương có cơ sở tổng hợp số liệu báo cáo về thu nhập bình quân/người/năm của người DTTS.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII, kỳ họp thứ 8 xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.PTP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc